

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG H
TỈNH PHÚ Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HSST
Ngày: 01/8/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG H, TỈNH PHÚ Y**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Tuyết Tr

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Bảo T và ông Nguyễn Văn Th

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Huỳnh T – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Đông H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông H tham gia phiên tòa: Ông Trần Lê Huy – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 7 và 01 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 14/2023/TB-TA ngày 13 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/HSST- QĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Ba T, tên gọi khác: không; sinh ngày 15/9/1949, tại tỉnh Phú Y; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố 2, phường Hòa V, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: chạy xe ôm; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Trần K (chết) và bà Võ Thị B (chết); vợ: Lê Thị C, sinh năm 1949; có 06 người con, con lớn nhất sinh năm 1970, con nhỏ nhất sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:* ông Lê Duẩn D, Luật sư Công ty Luật Hưng Pháp, Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

** Người bị hại:* Bà Lương Thị M, sinh năm 1949 (đã chết). Người đại diện hợp pháp của bà Lương Thị M gồm:

- Nguyễn Thị P, sinh năm 1970. Trú tại: Khu phố 1, phường Hòa V, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y.

- Nguyễn Trọng K, sinh năm 1973. Trú tại: Tổ 4, Phú Bình, Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1984. Trú tại: 404/17/5 Lê Hồng P, phường Phước L, thành phố Nha Tr, tỉnh Khánh H.

- Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1987. Trú tại: 37 Đồng N, phường Phước H, thành phố Nha T, tỉnh Khánh H.

Các ông bà Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Trọng K, Nguyễn Thị Ph ủy quyền cho ông Nguyễn Quốc Th, theo văn bản ủy quyền ngày 23/6/2020. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Đình T, sinh năm 1980; trú tại: Thôn 2, xã Tân S, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; có đơn xin vắng mặt.

2. Tào Bích Ph2, sinh năm 1970; trú tại: 188A Man Th, khu phố 5, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt.

3. Trần Ngọc T, sinh năm 1970; trú tại: Khu phố 2, phường Phú L, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Y; có mặt.

** Người làm chứng:* Lê Duy Th, sinh năm 1991. Trú tại: 188A Man T, khu phố 5, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 17/3/2020, Trần Ba T sử dụng Giấy phép lái xe mô tô ba bánh, xích lô máy hạng A2 do Công an tỉnh Phú Khánh cấp ngày 26/7/1986, đã hết hạn sử dụng, điều khiển xe mô tô biển số 78F4-2313 (*của con trai là Trần Ngọc T đứng tên sở hữu, đã cho Trần Ba T sử dụng*) chở bà Lương Thị M lưu hành theo hướng Đông – Tây trên đường Võ Nguyên Giáp. Khi đi đến đoạn giao nhau với đường Quốc Lộ 1A tại khu phố 2, phường Hòa V, thị xã Đông H, Tô điều khiển xe vượt đèn đỏ băng qua ngã tư thì bị xe ô tô đầu kéo biển số 51C-900.47 do Nguyễn Đình T điều khiển đang lưu hành theo hướng Bắc – Nam tông vào đuôi xe gây tai nạn làm bà M bị thương nặng, cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Y đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 56 ngày 30/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Y kết luận: Lương Thị M chết do chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 30/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Đông H kết luận: Xe ô tô đầu kéo biển số 51C-900.47 thiệt hại trị giá 3.550.000 đồng; xe mô tô biển số 78F4-2313 thiệt hại trị giá 108.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Xe mô tô biển đăng ký 78F4- 2313 nhãn hiệu STREAM, màu sơn nâu, số khung CT100DYC765874, số máy CT100E1783703; 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 78F4- 2313 tên chủ sở hữu Trần Ngọc T2; 01 USB dung lượng 08GB lưu trữ 03 tệp tin chứa dữ liệu ghi lại hiện trường vụ tai nạn giao thông

ngày 17/3/2020; 01 Giấy phép lái xe mô tô ba bánh, xích lô máy hạng A2 do Công an tỉnh Phú Khánh cấp ngày 26/7/1986 cho Trần Ba T.

Về dân sự:

- Bà P2, chủ xe ô tô đầu kéo biển số 51C - 900.47 không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản và đã hỗ trợ gia đình bị hại Lương Thị M số tiền 130.000.000 đồng.

- Ông Th- đại diện gia đình bị hại Lương Thị M đã nhận 130.000.000đ từ bà P2, có đơn bãi nại, không yêu cầu bà Phụng và lái xe Nguyễn Đình T bồi thường gì thêm; Yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tinh thần tổng cộng 179.000.000đ.

- Trần Ba T tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000đ theo biên lai thu tiền số 855 ngày 05/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông H để bồi thường cho gia đình bị hại.

Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đông H đã tuyên phạt bị cáo Trần Ba T 01 (một) năm tù. Bản án hình sự phúc thẩm số 87/2021/HSPT ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Y đã tuyên hủy bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HSST để điều tra lại.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSDH ngày 20/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Y đã truy tố bị cáo Trần Ba T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; Hành vi của Nguyễn Đình T không có lỗi nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Ba T khai nhận T bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, tuy nhiên cho rằng khi bắt đầu chở bà M đi thì thấy đèn xanh và không biết Giấy phép lái xe đã hết hạn sử dụng. Tại tòa xin được giảm nhẹ hình phạt vì tuổi cao, sức khỏe bị giảm sút nặng nề sau khi bị tai nạn. Về dân sự đề nghị xem xét lại khoản yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần vì quá cao, tự nguyện bồi thường mai táng phí 30.000.000đ cho gia đình bị hại.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Ba T đề nghị HĐXX xem xét nguyên nhân vụ tai nạn xảy ra vào ngày 17/3/2020, xem xét hành vi của lái xe ô tô đầu kéo Nguyễn Đình T để tránh bỏ lọt tội phạm, cụ thể: tại giai đoạn điều tra không thu thập thiết bị giám sát hành trình và Hợp đồng vận chuyển hàng hóa để xác định tốc độ và tải trọng của xe ô tô đầu kéo; chưa kiểm tra nước tiểu tài xế Nguyễn Đình T để giám định có sử dụng ma túy khi lái xe hay không; chưa làm rõ mâu thuẫn về vận tốc của xe ô tô đầu kéo giữa dữ liệu điện tử của Công ty Bình An và kết quả trả lời của Trung tâm đăng kiểm phương tiện GTVT 78.01S, Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Y. Việc xe ô tô đầu kéo lưu thông theo hành trình Bắc - Nam chỉ có một tài xế là Nguyễn Đình T chưa đảm bảo giờ giấc làm việc cũng là nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến vụ tai nạn. Qua

đó đề nghị HĐXX xác định mức độ lỗi của bị cáo, cho bị cáo được áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự để hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự, cần xác định bị hại là bà M cũng có lỗi trong việc không đội mũ bảo hiểm khi xảy ra tai nạn. Hiện nay bị cáo đã trên 70 tuổi, sức khỏe giảm sút nặng nề, tại phiên tòa đã tự nguyện bồi thường 30.000.000đ chi phí mai táng, nộp 10.000.000đ tại cơ quan thi hành án để khắc phục hậu quả nên không có khả năng bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 90 tháng lương theo yêu cầu của gia đình bị hại.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Thđề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Về dân sự: thống nhất thỏa thuận với bị cáo chi phí mai táng 30.000.000đ (đã nhận đủ) và yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là 90 tháng lương cơ sở tại thời điểm bà M bị tai nạn chết là 74.500.000đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc T2 trình bày: ông là con trai ruột của bị cáo Trần Ba T. Chiếc xe mô tô biển số 78F4-2313, nhãn hiệu STEAM, màu sơn nâu, số khung CT100DYC765874, số máy CT100E1783703 theo Giấy đăng ký xe mô tô số 0006125, do Công an tỉnh Phú Y cấp ngày 18/5/2006 cho ông đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên chiếc xe này ông đã cho bị cáo sử dụng rất lâu, vì quan hệ cha con nên không làm giấy tờ để sang tên sở hữu. Nay tại tòa ông không có yêu cầu nhận lại xe vì đây là tài sản đã cho bị cáo, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng số 08/CT-VKSĐH ngày 20/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông H; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Ba T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, o, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Ba T từ 12 đến 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển số 78F4-2313, nhãn hiệu STEAM, màu sơn nâu, số khung CT100DYC765874, số máy CT100E1783703, tình trạng bị hư hỏng do tai nạn giao thông (*thực tế hai bên máy của xe có chữ DAELIM*) và 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển số 78F4- 2313 tên chủ sở hữu Trần Ngọc T2 đã cho bị cáo Trần Ba T để đảm bảo thi hành án; Tịch thu, lưu giữ hồ sơ vụ án 01 Giấy phép lái xe mô tô ba bánh, xích lô máy hạng A2 do Công an tỉnh Phú Khánh cấp ngày 26/7/1986 cho Trần Ba T; Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 USB dung lượng 08GB lưu trữ 03 tệp tin chứa dữ liệu ghi lại hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 17/3/2020

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về chi phí mai táng 30.000.000đ; về khoản tiền tổn thất tinh thần đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường số tiền tương ứng 50 tháng lương cơ sở tại thời điểm xảy ra tai nạn là (50 x 1.490.000đ) 74.500.000đ.

Đối với hành vi của Nguyễn Đình T điều khiển xe ô tô lưu hành trên đường ưu tiên đúng tín hiệu giao thông được phép lưu hành, không có lỗi, không có căn cứ nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự.

Về án phí: bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí DSST và HSST vì là người cao tuổi nên đề nghị HĐXX xem xét theo quy định pháp luật,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông H, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại Lương Thị M cũng như những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà P2, Nguyễn Đình T và người làm chứng anh Lê Duy Thắng. Xét thấy, trong quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng, đồng thời, tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Nhận thấy, sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, nên căn cứ vào các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Ba T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường cũng như các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 17/3/2020, Trần Ba T không có giấy phép lái xe theo quy định pháp luật (*bằng lái xe mô tô ba bánh, xích lô máy hạng A2 do Công an tỉnh Phú Khánh cấp ngày 26/7/1986, đã hết hạn sử dụng*), điều khiển xe mô tô biển số 78F1-2313 chở bà Lương Thị M đi đến đoạn giao nhau với đường Quốc Lộ 1A tại khu phố 2, phường Hòa V, thị xã Đông H, vượt đèn đỏ băng qua ngã tư thì bị xe ô tô đầu kéo biển số 51C-900.47 do Nguyễn Đình T, điều khiển đang lưu hành theo hướng Bắc – Nam tông vào đuôi xe gây tai nạn, hậu quả làm bà M bị thương nặng, cấp cứu đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì tử vong. Do đó Cáo trạng số 08/CT-VKSDH ngày 20/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Y

đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người cao tuổi, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại. Do đó bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Bị cáo Trần Ba T là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng khi tham gia giao thông không quan sát và chấp hành tín hiệu đèn báo; giấy phép lái xe đã hết hạn sử dụng mà không làm thủ tục cấp mới, cấp đổi theo đúng quy định pháp luật là thuộc trường hợp không có giấy phép lái xe. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường sức khỏe, tính mạng của người tham gia giao thông, xâm phạm đến trật tự an T giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, Bị cáo không tuân thủ các quy tắc về an T giao thông đường bộ đã vi phạm quy định tại Khoản 9, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm chết 01 người thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, lỗi hoàn T thuộc về bị cáo. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc, tương xứng với hành vi, mức độ mà bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5.1] Xét bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự do đó cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[5.2] Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị xử phạt với mức hình phạt dưới ba năm tù, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó hiện tại bị cáo đã trên 70 tuổi, sức khỏe bị giảm sút nặng nề sau khi bị tai nạn. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và việc không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù không làm ảnh hưởng đến khả năng tự cải tạo của bị cáo. Bị cáo đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Như vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an T xã hội. Đề nghị của Luật sư bào chữa có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, là người cao tuổi, nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015, thì bị cáo phải bồi thường T bộ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra. Thiệt hại mà bị cáo phải bồi thường là chi phí hợp lý, hợp lệ cho việc cứu chữa, mai táng và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Tại phiên tòa, bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng 30.000.000đ cho gia đình bị hại. Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần, xét bị cáo tuổi cao, khả năng lao động giảm sút nên cần buộc bồi thường số tiền tương ứng 50 tháng lương cơ sở ($1.490.000đ \times 50$) = 74.500.000đ là phù hợp.

Đối với thiệt hại của xe ô tô đầu kéo biển số 51C-900.47 trị giá 3.550.000 đồng; chủ xe bà P2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển số 78F4-2313, nhãn hiệu STEAM, màu sơn nâu, số khung CT100DYC765874, số máy CT100E1783703, tình trạng bị hư hỏng do tai nạn giao thông (*thực tế hai bên máy của xe có chữ DAELIM*) và 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 0006125, do Công an tỉnh Phú Y cấp ngày 18/5/2006 tên chủ sở hữu Trần Ngọc T2 đã cho bị cáo Trần Ba T để đảm bảo thi hành án; Tịch thu, lưu giữ hồ sơ vụ án 01 Giấy phép lái xe mô tô ba bánh, xích lô máy hạng A2 do Công an tỉnh Phú Khánh cấp ngày 26/7/1986 cho Trần Ba T; Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 USB dung lượng 08GB lưu trữ 03 tệp tin chứa dữ liệu ghi lại hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 17/3/2020

[9] Nguyễn Đình T điều khiển xe ô tô lưu hành trên đường ưu tiên đúng tín hiệu giao thông được phép lưu hành, không có lỗi. Quá trình điều tra đã bổ sung và thực hiện việc thu thập tài liệu, chứng cứ đúng quy định pháp luật, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 3.725.000đ (*ba triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; tuy nhiên bị cáo có đơn xin miễn án phí vì là người cao tuổi nên được miễn T bộ tiền án phí theo quy định tại Điều 12, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Ba T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, o, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Ba T** 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Trần Ba T cho Ủy ban nhân dân phường Hòa V, thị xã Đông H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 591 Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị cáo Trần Ba T phải bồi thường cho gia đình người bị hại Lương Thị M số tiền 74.500.000đ (*Bảy mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) về khoản bù đắp tổn thất tinh thần, bị cáo đã nộp 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) nên còn phải bồi thường 64.500.000đ (*sáu mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại Lương Thị M số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000588 ngày 05/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông H.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển số 78F4-2313, nhãn hiệu STEAM, màu sơn nâu, số khung CT100DYC765874, số máy CT100E1783703, thực tế hai bên máy của xe có chữ DAELIM (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày*

10/3/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông H với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông H) và 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 0006125 do Công an tỉnh Phú Y cấp ngày 18/5/2006, tên chủ sở hữu Trần Ngọc T2 đã cho bị cáo Trần Ba T để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu, lưu giữ hồ sơ vụ án 01 Giấy phép lái xe mô tô ba bánh, xích lô máy hạn A2 do Công an tỉnh Phú Khánh cấp ngày 26/7/1986 cho Trần Ba T;

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 USB dung lượng 08GB lưu trữ 03 tệp tin chứa dữ liệu ghi lại hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 17/3/2020.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 12, 14, 21, 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn T bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Ba T.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Y
- VKSND TX Đông H;
- VKSND tỉnh Phú Y
- Công an TX Đông H
- Sở tư pháp tỉnh Phú Y
- Bị cáo
- Người TGGT khác
- Lưu AV, HS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Tuyết Tr

